TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 7 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 322/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Minh T , sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp Bào Sen, xã T, huyện Đ , tỉnh C . (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Văn Thị H , sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp Bào Sen, xã T , huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2024 trong qúa trình giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Ông T với bà H chung sống vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành nên đến năm 2020 vợ chồng ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay ông T xác định không còn tình cảm với bà Hằng nên yêu cầu được ly hôn với bà H .

Về con chung: Võ Chí L , sinh năm 1999 và Võ Mỹ L , sinh năm 2001, hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết bị đơn bà Văn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian chung sống, không đăng kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng đúng như ông T trình bày. Do vợ chồng ông bà ly thân đã 03 tháng nay, hiện không chung sống cùng nhau và không còn tình cảm với nhau. Nay ông T yêu cầu ly hôn với bà, bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T .

Về con chung: Võ Chí L , sinh năm 1999 và Võ Mỹ L , sinh năm 2001, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Ông T và bà H xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 18/7/2024 bà H có đơn xin vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bà H .

[2] Về quan hệ hôn nhân. Ông T với bà H chung sống với nhau vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn và trong quá trình chung sống đến nay ông bà chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, quan hệ hôn nhân của ông bà không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông T yêu cầu ly hôn với bà H , bà H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T . Tuy nhiên, ông T với bà H chung sống với nhau trong thời gian dài, mặc dù đủ điều kiện kết hôn nhưng ông bà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận ông T với bà H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Võ Chí L , sinh năm 1999 và Võ Mỹ L , sinh năm 2001 đã trưởng thành, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông T và bà H không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông T và bà H xác định không có.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: "*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*". Do đó, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử**:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Võ Minh T với bà Văn Thị H là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Võ Minh T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001514 ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Võ Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Văn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Giang Nam